

Tuần: 05

Tiết: 10

BÀI 11. BIỂU DIỄN REN.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nhận dạng được ren trên bản vẽ chi tiết.

2. Kỹ năng:

- Biết được quy ước vẽ ren.

3. Thái độ:

- Học tập nghiêm túc, say mê tìm hiểu kiến thức mới

4. Năng lực, phẩm chất :

- Năng lực chung: Năng lực tự học (1), năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (2), năng lực hợp tác (3).

- Năng lực đặc thù: Nhận thức công nghệ (4), sử dụng công nghệ (5), giao tiếp công nghệ (6)

- Phẩm chất: Chăm chỉ (7), trách nhiệm (8), trung thực (9).

II. PHƯƠNG PHÁP-KĨ THUẬT

1. Phương pháp

- PP dạy học đàm thoại (1), PP thuyết trình (2), PP hoạt động nhóm (3), PP sử dụng đồ dùng trực quan (4), PP sử dụng tài liệu (5), PP hoạt động cặp đôi (6), Giao nhiệm vụ (7).

2. Kỹ thuật dạy học

- Kỹ thuật chia nhóm, kỹ thuật lược đồ tư duy, KT giao nhiệm vụ, KT đặt câu hỏi, KT hỏi và trả lời, KT động não.

III. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Tranh vẽ các hình trong SGK.

- Một số mẫu vật như: bulông, đai ốc, bóng đèn đuôi xoắn...

2. Học sinh: Đọc trước bài 11, sưu tầm một số chi tiết có ren

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Ổn định lớp. Kiểm tra sĩ số HS

2. Kiểm tra bài cũ:

Câu hỏi	Đáp án	Điểm
Câu 1: Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì? Bản vẽ chi tiết dùng để làm gì? Câu 2: Hãy nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết?	Nội dung của BVCT: - Hình biểu diễn: gồm hình cắt, mặt cắt diễn tả hình dạng và kết cấu của chi tiết. - Kích thước: gồm tất cả các kích thước cần thiết cho việc chế tạo chi tiết. - Yêu cầu kỹ thuật: gồm các chỉ dẫn về gia	6đ

	<p>công, nhiệt luyện...</p> <p>- Khung tên: ghi các nội dung như tên gọi chi tiết, vật liệu, tỉ lệ bản vẽ, cơ quan thiết kế hoặc quản lý sản phẩm.</p> <p>→ Công dụng: bản vẽ chi tiết dùng để chế tạo và kiểm tra chi tiết máy.</p> <p>Đọc bản vẽ chi tiết:</p> <p>Trình tự đọc bản vẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung tên. - Hình biểu diễn. - Kích thước. - Yêu cầu kỹ thuật. <p>Tổng hợp</p>	<p>4đ</p> <p>10đ</p>
--	--	----------------------

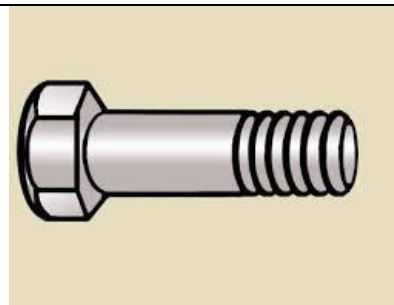
3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

Phương pháp dạy học: 1, 4.

Định hướng phát triển năng lực: 2, 4, 5, 6



Quan sát hình vẽ đinh ốc, thân bút máy, cổ chai đều có ren.

Ren dùng để lắp ghép các chi tiết hay dùng để truyền lực. Ren được hình thành trên mặt ngoài của trục gọi là ren ngoài (ren trục) hoặc được hình thành ở mặt trong của lỗ gọi là ren trong (ren lỗ).

Vậy các ren này được biểu hiện như thế nào trên bản vẽ chi tiết? Đó là nội dung của bài học hôm nay: “**Biểu diễn ren**”.

HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về chi tiết có ren</p> <p>Mục tiêu: Nhận dạng được ren trên bản vẽ chi tiết.</p> <p>Phương pháp dạy học: 1, 2, 4, 5, 6.</p>	<p>HS thảo luận cặp đôi.</p> <p>- Bulông, đai ốc, phần đầu và thân bút bi...</p>	<p>I. Chi tiết có ren.</p> <p>Ren dùng để lắp ghép các chi tiết hay truyền lực</p>

<p>Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy cho biết một số đồ vật hoặc chi tiết có ren thường dùng? <p>Cho HS quan sát tranh vẽ và các mẫu vật và đặt câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Kết cấu ren có dạng gì?</i> - <i>Ren dùng để làm gì?</i> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy nêu công dụng của ren trên các chi tiết của hình 11.1 SGK? <p>- GV cho HS thảo luận cặp đôi GV nhận xét và kết luận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạng xoắn. - Lắp ghép các chi tiết hay truyền lực. - Làm cho: <ul style="list-style-type: none"> + Mặt ghế được ghép với chân ghế. + Nắp lọ mực đậy kín lọ mực. + Bóng đèn lắp với đuôi đèn. + Làm cho hai chi tiết được ghép lại với nhau (Vít cây). + Các chi tiết được ghép lại với nhau. (Bulông, đai ốc). 	
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu về quy ước vẽ ren.</p> <p>Mục tiêu: Hiểu được quy ước vẽ ren trên bản vẽ chi tiết.</p> <p>Phương pháp dạy học: 1, 2, 3, 4, 5.</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát ren trục và các hình chiếu của ren trục <p>Cho HS thảo luận nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là ren trục? <p>Cho HS nhận xét về quy ước vẽ ren bằng cách làm bài tập trong SGK.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm. - Chia lớp thành 4 nhóm <ul style="list-style-type: none"> - Ren trục là ren được hình thành từ mặt ngoài của chi tiết - HS thảo luận và làm vào SGK. <ul style="list-style-type: none"> - Là ren được hình thành từ mặt trong của lỗ. - HS thảo luận và làm vào SGK. 	<p>II. Quy ước vẽ ren.</p> <p><i>1. Ren ngoài (ren trục):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Là ren được hình thành từ mặt ngoài của chi tiết. - Đường đỉnh ren và giới hạn ren vẽ bằng nét liền đậm. - Đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh. - Vòng đỉnh ren được vẽ đóng kín bằng nét liền đậm. - Vòng chân ren được vẽ hở bằng nét liền mảnh và chỉ vẽ 3/4 vòng tròn. <p><i>2. Ren trong:</i></p> <p>Là ren được hình thành từ mặt trong của lỗ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường đỉnh ren và đường giới hạn được vẽ bằng nét liền đậm. - Đường chân ren được vẽ bằng nét liền mảnh. - Đường giới hạn ren

<p>Cho HS quan sát ren lỗ và các hình chiếu của ren lỗ.</p> <p>- Thế nào là ren lỗ?</p> <p>Nhận xét về quy ước vẽ ren lỗ bằng cách làm bài tập trong SGK.</p> <p><i>GV lưu ý cho HS là đường gạch gạch (đường kẻ thể hiện phần vật liệu) kẻ đến đường đỉnh ren.</i></p> <p>- Khi vẽ hình chiếu, các cạnh khuất và đường bao khuất được vẽ bằng nét gì?</p> <p>Tương tự như vậy, đối với ren bị che khuất thì các đường biểu diễn ren được vẽ như thế nào?</p> <p>- Hướng dẫn HS làm bài tập trong SGK.</p> <p>GV nhận xét và kết luận</p>	<p>- Được vẽ bằng nét đứt.</p> <p>- Các đường đỉnh ren, chân ren, đường giới hạn ren đều được vẽ bằng nét đứt.</p> <p>- HS làm bài tập trong SGK.</p>	<p>được vẽ bằng nét liền đậm.</p> <p>- Vòng đỉnh ren được vẽ đóng kín bằng nét liền đậm.</p> <p>- Vòng chân ren được vẽ hở bằng nét liền mảnh.</p> <p>3. <i>Ren bị che khuất.</i></p> <p>Các đường đỉnh ren, chân ren, giới hạn ren đều được vẽ bằng nét đứt.</p>
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập</p> <p>Mục tiêu: Luyện tập củng cố nội dung bài học</p> <p>Phương pháp dạy học: 7</p> <p>Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9</p>		
<p>GV nêu câu hỏi:</p> <p>? Nêu công dụng của ren?</p> <p>? Nêu quy ước vẽ ren nhìn thấy và ren bị che khuất?</p> <p>GV: Gọi HS đọc phần ghi nhớ và mục: “Có thể em chưa biết”</p> <p>GV: Nhận xét phân trả lời và hoạt động của HS trong tiết học.</p>		
<p align="center">HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng</p> <p>Mục tiêu: Vận dụng làm bài tập</p> <p>Phương pháp dạy học: 1, 2, 3, 4, 5</p>		

Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

Vận dụng:

Em hãy kể tên hai chi tiết (đồ vật) có ren trong và hai chi tiết (đồ vật) có ren ngoài mà em biết, trong đó có hai chi tiết (đồ vật) có ren lắp ghép được với nhau.

HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng

Mục tiêu: Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học

Phương pháp dạy học: 7

Định hướng phát triển năng lực: 1, 2, 7, 8, 9

Vẽ sơ đồ tư duy bài học

4. Hướng dẫn về nhà:

- Yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ trong SGK.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SGK.
- Dặn dò HS học thuộc bài cũ, chuẩn bị bài tiếp theo: thực hành “đọc bản vẽ chi tiết đơn giản có hình cắt, có ren”

Giáo viên

Nguyễn Thị Chiến

**DUYỆT
TỔ CHUYÊN MÔN**

Họ và tên: **Ng Thị Quỳnh Thoa**
Chức vụ: Tổ trưởng
Đơn vị: Trường THCS Ngô Mỹ
Thời gian ký: 03/11/2022

TRƯỜNG THCS NGÔ MỸ	
ĐÃ PHÊ DUYỆT	KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
	 Phan Văn Phú